

Số: 3505/TB –BVT
“Vv mời báo giá dịch vụ vệ sinh”

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc mời báo giá dịch vụ vệ sinh bệnh viện 2025-2026

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân kinh doanh

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu sử dụng dịch vụ vệ sinh bệnh viện năm 2025 - 2026 (*Chi tiết theo phụ lục 1,2,3 đính kèm*).

Kính mời các tổ chức/cá nhân quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên cung cấp thông tin và báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá: *Theo mẫu tại phụ lục 4*
- Đăng ký kinh doanh của đơn vị, phạm vi hoạt động và các tài liệu liên quan yêu cầu khác.

Thời gian nhận hồ sơ: Trước 16 giờ 30 ngày 13/12/2024.

Hình thức nhận hồ sơ:

- 01 bộ hồ sơ bản cứng gửi về theo địa chỉ: Phòng Điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- 01 bộ hồ sơ bản mềm gửi về địa chỉ: dieuduongbvtqn@gmail.com

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Bộ phận thường trực: Bà Phạm Thị Thủy – Phó phòng Điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0965555196;

Hoặc Bà Vũ Thị Thủy - Nhân viên phòng Điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0906989558;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, ĐD.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1
KHỐI LƯỢNG – DIỆN TÍCH VỆ SINH

(Kèm theo TB số 3505/TB-BVT ngày 03/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng				
			Khu vực 1 (m2)	Khu vực 2(m2)	Khu vực 3 (m2)	Người	
1	Vệ sinh nhà A, Khoa Khám bệnh, Khoa KNSK, nhà trung tâm khí y tế	m2	13.477	6.312	9.500		
2	Vệ sinh nhà B	m2	3.173	1.740			
3	Vệ sinh nhà C	m2	9.701	2.480			
4	Vệ sinh nhà D	m2	3.521	2.496			
5	Vệ sinh nhà E	m2	3.252	2.216			
6	Vệ sinh nhà điều hành	m2	730	362			
7	Vệ sinh cơ sở 2	m2	432	331			
8	Thu gom, xử lý đồ vải	Người					6
	Tổng	m2	34.286	15.937	9.500		

* KV1: Các buồng, phòng khu nhà điều hành, phòng khám, cấp cứu, xét nghiệm, phòng mổ, phòng chụp chiếu, phòng TK, bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, phòng giao ban, trực, buồng bệnh, vệ sinh, phòng tắm

* KV2: sảnh hành lang công cộng, cầu thang bộ, thang máy, cầu nối giữa các tòa nhà trong bệnh viện, ban công

* KV3: Toàn bộ khu vực ngoại cảnh thuộc khuôn viên bệnh viện (phía ngoài cổng số 1, cổng số 2, cổng xe nhân viên trong phạm vi 5m) đường dẫn , tiếp nối giữa các tòa nhà, sân vườn, vỉa hè...

PHỤ LỤC 2
SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ, KHU VỰC LÀM SẠCH, THỜI GIAN LÀM VIỆC, DỰ
KIỆN NHÂN LỰC TỐI THIỂU
(Kèm theo TB số 3505/TB-BVT ngày 03/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Bao gồm 75 vị trí (bao gồm cả 06 người ở vị trí thu gom và xử lý đồ vải). Nhà thầu căn cứ vào vị trí, diện tích được bàn giao để bố trí số lượng người phù hợp (yêu cầu mỗi vị trí bố trí nhân lực tối thiểu 01 người) để đảm bảo chất lượng dịch vụ vệ sinh với thời gian làm việc cụ thể từng vị trí theo bảng như sau:

STT	Khu vực		SỐ VỊ TRÍ THƯỜNG TRỰC THEO CÁC CA						Tổng cộng
			Ca 1 06h00 - 14h00	Ca 2 14h00 - 22h00	Ca 3 22h00 - 06h00	Ca trực tối 16h30 - 22h00	Ca hành chính (06h00- 11h00 13h30- 16h30)	Ca trực trưa 11h - 13h30	
1	KHU KHÁM BỆNH	Tầng 1 khoa cấp cứu + Khám bệnh	1	1	1				
2		Tầng 2 khám bệnh (Các PK + 1 cầu thang)					1	1	
3		Tầng 3 khu khám bệnh (Các PK + 2 thang bộ)					1		
4	NHÀ ĐIỀU HÀNH	Tầng 1+2 + Tầng 3					1		
5	NHÀ HỆ NỘI	Tầng 1 (Tim mạch)	1				1		
6		Tầng 2 (Hô hấp)	1				1		
7		Tầng 3 (Nội tổng hợp)					1.5	1	
8		Tầng 4 (U bướu)					1.5	1	
9		Tầng 5 Hệ nội (Mắt+ Lão khoa)					1	1	
10		G1 + G2 + Sảnh (Sảnh + 3 thang bộ + 4 thang máy + 1 tầng					1	1	

		NV + tăng hâm)							
		Trực toàn bộ nhà hệ nội (Thường trực tại Tim mạch)			1	1			
12	NHÀ HỆ NGOẠI	Khoa chấn thương	1	1			1		
13		Khoa Dược + sản h tăng 1 + đường cầu phòng mổ					1		
14		Sản h tăng 2 + 3 thang bộ + 4 thang máy					1	1	
15		Khoa ngoại	1	1			1		
16		Phòng mổ + mô tim	1	1	1		2		
17		Khoa Hồi sức cấp cứu + Thận nhân tạo	1	1	1		1		
18		T4 khoa Phẫu thuật thần kinh					1.5	1	
19		T3 khoa sản + Khoa phẫu thuật can thiệp Tim mạch	1	1	1				
20		Khoa nhi					1.5	1	
21		Khoa TMH					1	1	
22		Khoa RHM					1		
23		Trực ở nhà hệ ngoại (Trừ Sản, PTCTTM, HSTC và phòng Mổ)			1	1			
24	KSNK	KSNK					1		
25		Thu gom và xử lý đồ vải					6		

26	NGOẠI CẢNH						2		
27	PHÒNG KHÁM CƠ SỞ 2						1	1	
28	ĐỊNH KỲ	Vị trí làm sạch bề mặt có chiều cao trên 2m trong các phòng					2		
29	NHÀ E	Tầng 1, 2, 3					1	1	
30		Tầng 4, ngoại cảnh					1		
31		Tầng 5					1		
32		Tầng 6,7 Khoa đa liễu					1	1	
33		Tầng 8,9 Khoa truyền nhiễm					1		
34		Trực cả tòa nhà			1	1			
35	KHU NHÀ D	Tầng 1: Khoa khám bệnh theo yêu cầu					1	1	
36		Tầng 2 Phòng bệnh khoa KCB theo yêu cầu					1		
37		Tầng 3 Phòng bệnh khoa KCB theo yêu cầu					1		
38		Tầng 4,5 Khoa phục hồi chức năng					1	1	
39		Tầng 6 Khoa nội B ngoại kiều					1	1	
40		Tầng 7 Khoa nội B ngoại kiều + tầng 10					1		

41		Tầng 8,9 Khoa Y học cổ truyền					1	1	
42	KHU XÉT NGHIỆM	Tầng 1 XN, CĐHA, khu khám tim mạch (1 thang bộ + 1 thang áy)					1	1	
43		Tầng 2 CĐHA					1	1	
44		Tầng 3 +4 XN, CĐHA					1	1	
45		Trực xét nghịệm, CĐHA, khu khám tim mạch			1	1			
46		Tổng cộng vị trí thường trực	8	6	8	4	49	19	75
47		Tổng số công/ngày (8 tiếng)	8	6	8	2.76	49	6	80

Ghi chú:

Cách tính số công làm việc: 1 công = 8h/ người.

Ca hành chính (6h00 - 11h00 ; 13h30 - 16h30): 08 tiếng = 1 công

Ca 1 (06h00 - 14h00): 8 tiếng = 1 công

Ca 2 (16h00-22h00): 8 tiếng = 1 công

Ca 3: 22h00 - 06h00: 8 tiếng = 1 công

Ca trực tối (16h30 - 22h): 5,5 tiếng = 0,69 công

Ca trực trưa: (11h - 13h30) 2,5 tiếng = 0,32 công

PHỤ LỤC 3:
NỘI DUNG CÔNG VIỆC

(Kèm theo TB số 3505/TB-BVT ngày 03/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

1. Nội dung công việc

a. Tần suất vệ sinh:

- Sàn nhà, bồn rửa tay, bồn vệ sinh cần được làm sạch ít nhất 1 lần/ngày và khi có dây bẩn với các khu vực chăm sóc, điều trị thông thường và 2 lần/ngày và khi có dây bẩn với bề mặt tại khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao.
- Hành lang, cầu thang vệ sinh tối thiểu 2 lần/ngày và khi cần.
- Nhà vệ sinh : Tối thiểu 2 lần cho nhà vệ sinh nhân viên và 3 lần cho nhà vệ sinh công cộng/NB và khi cần (nhà vệ sinh hồi, bồn, đổ nước, dịch bẩn tóe ra bên ngoài, lên tường, sàn,...)
- Núm cửa, nút bấm cầu thang máy, điện thoại, nút nhấn chuông, thành giường, công tắc bật/tắt đèn, bàn phím, tường, giường bệnh, bàn đệm .. cần được làm sạch ít nhất 1 lần/ngày và khi có dây bẩn với các khu vực chăm sóc, điều trị thông thường và 2 lần/ngày và khi có dây bẩn với bề mặt tại khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao.
- Trần nhà, tường, cửa sổ, cửa ra vào, quạt trần, máy lạnh, đèn, hộp điện, khung ảnh làm sạch hằng tuần hoặc tháng 2 lần và khi có dây bẩn hoặc dịch/chất lỏng tràn ra bề mặt.
- Vệ sinh khử khuẩn giường và khu vực người bệnh nằm ngay sau khi người bệnh tử vong và giữa hai người bệnh khác nhau.
- Vệ sinh nhà chứa rác 1 lần/ ngày

b. Nội dung cụ thể:

TT	Nội dung công việc	Tần suất			Yêu cầu kỹ thuật
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	
1	Khu vực phòng khám, phòng siêu âm, phòng máy				Đảm bảo luôn sạch sẽ
	Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào, cửa sổ, công tắc điện, tay vịn	X			Sạch bụi, không vết bẩn
	Làm sạch bồn rửa tay, gương	X			Không có vết bẩn và vết ố
	Vệ sinh ghế chờ bệnh nhân và ghế ngồi của NVYT, giá treo quần áo	X			Đảm bảo luôn sạch sẽ
	Làm sạch sàn	X			Sạch sẽ, khô ráo, không có vết bẩn
	Thay túi đựng chất thải 2 lần/ngày hoặc khi đầy	X			Túi chất thải sử dụng đúng quy định

	Lau sạch thùng chất thải	X			Mặt trong và ngoài thùng luôn sạch sẽ
	Thu gom vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Buộc kín túi hoặc đầy kín nắp thùng đựng chất thải
	Vệ sinh bề mặt máy móc, thiết bị		X		Thực hiện đúng quy trình, đảm bảo bề mặt luôn sạch sẽ
	Làm sạch giường, tủ để thuốc, vật tư...		X		Sạch bụi, không vết bẩn bám
	Làm sạch cang, xe đẩy, giường khám...		X		Sạch bụi, không vết bẩn bám
	Đánh sàn bảo dưỡng, lau tường			X	Sàn, tường sạch sẽ, không vết bẩn bám
	Cọ rửa thùng chất thải bằng dung dịch khử khuẩn		X		Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi
	Làm sạch quạt trần, quạt tường, quạt hút gió, cửa thông khí, đèn chiếu sáng, vỏ điều hòa			X	Không bụi, không màng nhện, báo kịp thời khi có sự cố.
2	Khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm				
	Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào	X			Sạch bụi, vết bẩn
	Làm sạch lỗ thoát nước sàn nhà	X			Đảm bảo sạch sẽ, không có rác bám, không bị tắc
	Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay	X			Bồn sạch, không vết, không vết, không mùi hôi
	Làm sạch công tắc điện, gương, hộp đựng xà phòng, giá để giấy, khay đựng xà phòng	X			Sạch bụi, báo cáo với đơn vị quản lý để xử lý kịp thời khi có sự cố.
	Làm sạch sàn nhà vệ sinh, tay vịn, giá để đồ bệnh nhân	X			Sạch sẽ, không vết bẩn, chất thải nổi
	Thay túi đựng chất thải 2 lần/ngày hoặc khi đầy	X			Túi chất thải sử dụng theo quy chuẩn

	Lau sạch thùng chất thải	X			Mặt trong và ngoài thùng chất thải sạch sẽ
	Thu gom vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Buộc kín túi hoặc đậy kín nắp thùng đựng chất thải
	Vệ sinh tường ốp		X		Tường khô, không vết bẩn, bám.
	Làm sạch trần, thiết bị thông gió, cửa thông khí, thiết bị chiếu sáng.		X		Đảm bảo không bụi, không màng nhện, báo kịp thời khi có sự cố.
	Cọ rửa thùng chất thải bằng dung dịch khử khuẩn		X		Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi
3	Khu vực sảnh, lối ra vào, hành lang, cầu thang				Đảm bảo luôn sạch sẽ không có chất thải nổi.
3.1	<i>Khu vực sảnh đón, sảnh chờ, hành lang, đường đi, lối ra vào</i>				Sạch sẽ, không vết bẩn, chất thải nổi
	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, tay vịn, công tắc điện	X			Sạch bụi, không vết bẩn
	Làm sạch ghế chờ các khu vực, bồn cây	X			Đảm bảo sạch sẽ, không vết bẩn bám
	Làm sạch sàn	X			Sạch sẽ, không vết bẩn, chất thải nổi
	Thay túi đựng chất thải 2 lần/ngày hoặc khi đầy	X			Túi chất thải sử dụng theo quy chuẩn
	Lau sạch thùng chất thải	X			Mặt trong và ngoài thùng luôn sạch sẽ
	Thu gom vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Buộc kín túi hoặc đậy kín nắp thùng đựng chất thải
	Vệ sinh tường ốp và tường sơn		X		Tường sạch không vết bẩn bám
	Làm sạch bên ngoài các tủ, kệ để đồ		X		Đảm bảo không có bụi bẩn
	Làm sạch bình cứu hỏa, bảng		X		Sạch bụi, không vết

	thông báo, biển chỉ dẫn, pano				bản
	Đánh sàn bảo dưỡng		X		Đảm bảo sạch sẽ, không vết bẩn bám
	Cọ rửa thùng chất thải bằng dung dịch khử khuẩn		X		Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi.
	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng, vỏ điều hòa			X	Không bụi và mạng nhện, báo cáo kịp thời khi có sự cố.
3.2	<i>Khu vực cầu thang bộ</i>				Sạch sẽ, không vết bẩn, chất thải nổi
	Làm sạch gờ cửa, gờ tường	X			Đảm bảo không bụi, vết bẩn bám
	Làm sạch sàn thang bộ	X			Sạch sẽ, không vết bẩn, chất thải nổi
	Làm sạch tay vịn cầu thang	X			Đảm bảo không bụi, vết bẩn bám
	Vệ sinh tường ốp và tường sơn		X		Tường sạch không vết bẩn bám
	Làm sạch vách kính cầu thang bộ, cửa thông gió			X	Không có bụi và vết ố
	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng, vỏ điều hòa			X	Không bụi, không mạng nhện.
3.3	<i>Khu vực cầu thang máy</i>				Sạch bụi, không vết bẩn
	Làm sạch nút bấm và tay vịn	X			Đảm bảo không bụi, vết bẩn bám
	Làm sạch cabin inox thang máy và cửa thang máy	X			Đảm bảo sạch sẽ, không vết bẩn bám
	Làm sạch sàn thang máy	X			Sàn sạch, không có bụi bẩn và chất thải.
	Làm sạch trần thang máy			X	Trần sạch, không có bụi bám
3.4	<i>Khu vực thoát hiểm</i>				
	Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào	X			Sạch bụi, không vết bẩn

	Làm sạch cầu thang, hành lang	X			Sạch sẽ, không vết bẩn, chất thải nổi
4	Khu vực phòng bệnh				
	Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào, cửa sổ	X			Không có bụi bẩn và vết ố
	Làm sạch bồn rửa tay, gương, công tắc điện	X			Đảm bảo không bụi bẩn, báo cáo kịp thời khi có sự cố.
	Làm sạch sàn	X			Làm sạch ngay khi phát sinh vết bẩn, bệnh nhân nôn, trớ.
	Thay túi đựng chất thải 2 lần/ngày hoặc khi đầy	X			Túi chất thải sử dụng theo đúng quy chuẩn
	Lau sạch thùng chất thải	X			Mặt trong và ngoài thùng chất thải sạch sẽ
	Thu gom vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Buộc kín túi hoặc đầy kín nắp thùng đựng chất thải
	Làm sạch giường, tủ bàn đêm, tủ tường		X		Đảm bảo luôn sạch sẽ, không có bụi bẩn, chất thải
	Làm sạch tường		X		Không có vết bẩn bám
	Cọ rửa thùng chất thải bằng dung dịch khử khuẩn		X		Thùng chất thải sạch sẽ, không có mùi hôi
	Làm sạch trần, quạt trần, quạt tường, quạt hút gió, đèn chiếu sáng, vỏ điều hòa			X	Không bụi và màng nhện, báo cáo kịp thời khi có sự cố
	Đánh sàn bảo dưỡng			X	Thực hiện ngay khi có điều kiện
5	Khu vực phòng mổ				Đảm bảo sạch sẽ, vô trùng
5.1	Vệ sinh hàng ngày				
	Làm sạch cửa ra vào, tay nắm cửa (phòng Hành chính, phòng NVYT)	X			Sạch bụi, không vết bẩn

	Chuông bấm gọi NVYT, công tắc điện khu vực hành lang	X			Sạch bụi, không vết bẩn
	Làm sạch sàn, hành lang bằng dung dịch khử khuẩn	X			Vệ sinh đầu ngày và cuối ngày, giữa các ca mổ
	Đánh rửa và sắp xếp dép đi trong khu vực khoa mổ	X			Dép sạch sẽ, khô ráo, sắp xếp gọn gàng trên giá
	Làm sạch phòng nhân viên	X			Chỉ thực hiện khi có mặt NVYT ở phòng
	Làm sạch bồn rửa tay phẫu thuật bằng dung dịch khử khuẩn	X			Bồn sạch sẽ, không đọng nước
	Làm sạch khu vực rửa dụng cụ bằng hóa chất chuyên dụng và dung dịch khử khuẩn	X			Bồn sạch sẽ, không đọng nước
	Thay túi chất thải phòng WC, phòng Hành chính, phòng NVYT	X			Túi chất thải sử dụng theo đúng quy chuẩn
	Thu gom chất thải tại khu vực tập kết	X			Buộc kín túi hoặc đậy kín nắp thùng đựng chất thải
	Lau sạch thùng chất thải (tại các khu vực WC, hành lang, khu tập kết) bằng dung dịch khử khuẩn.	X			Mặt trong và ngoài thùng chất thải luôn sạch sẽ
	Thu gom vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Vận chuyển chất thải đến nơi tập kết đúng giờ
	Cọ rửa WC bằng dung dịch khử khuẩn	X			Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi
5.2	<i>Vệ sinh cuối tuần</i>				
	Làm sạch cánh, xe đẩy, giường đẩy, tủ chứa đồ, tủ thuốc		X		Sạch bụi, không vết bẩn
	Làm sạch bàn làm việc, tủ tài liệu, giá kê		X		Sạch bụi, không vết bẩn
	Vệ sinh tường ốp bằng dung dịch khử khuẩn		X		Tường khô, sạch sẽ, không có vết bẩn
	Đánh sàn hành lang		X		Sạch sẽ, không có chất thải nổi, vết bẩn

	Đánh sàn phòng mổ bằng máy đánh sàn chuyên biệt		X		Đảm bảo sạch sẽ, không vết bẩn bám
	Làm sạch giá, kệ, tủ chứa đồ trong phòng mổ, phòng hồi tỉnh bằng dung dịch khử khuẩn		X		Mặt ghế sạch, chân ghế không có vết bẩn, mạng nhện
	Làm sạch bàn ghế bằng dung dịch khử khuẩn		X		Đảm bảo không bụi, vết bẩn bám
	Cọ rửa thùng chất thải bằng dung dịch khử khuẩn		X		Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi
	Làm sạch trần, quạt thông gió, thiết bị chiếu sáng, vỏ điều hòa			X	Không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời khi có sự cố.
6	Khu hành chính, phòng làm việc của Ban Giám đốc, các lãnh đạo khoa phòng, phòng trực bác sĩ, phòng trực điều dưỡng, phòng giao ban				
	Lau bàn ghế, cửa sổ, cửa ra vào, tay nắm cửa, tủ tài liệu, giá kệ	X			Sạch bụi, không vết bẩn
	Làm sạch sàn nhà bằng hóa chất làm sạch và tạo mùi thơm	X			Làm sạch thường xuyên và ngay khi có phát sinh
	Thay túi đựng chất thải 1 lần/ngày hoặc khi đầy	X			Túi chất thải sử dụng theo đúng quy chuẩn
	Lau sạch thùng chất thải	X			Mặt trong và ngoài thùng chất thải sạch sẽ
	Thu gom vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Chất thải vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định
	Làm sạch tường		X		Đảm bảo sạch sẽ, không vết bẩn bám
	Cọ rửa thùng chất thải		X		Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi
	Làm sạch trần, quạt trần, quạt treo tường, quạt hút gió, thiết bị			X	Đảm bảo không bụi bẩn, báo kịp thời

	chiếu sáng, vô điều hòa				khí có sự cố.
	Đánh sạch sàn			X	Đảm bảo sạch sẽ, không vết bẩn bám
7	Khu vực ngoại cảnh				
	Làm sạch tất cả các bồn cây, chậu cây cảnh trong khuôn viên BV	X			Đảm bảo sạch sẽ, không làm mất mỹ quan bệnh viện
	Làm sạch và khử khuẩn ghế ngồi tại các khu vực	X			Đảm bảo sạch sẽ, không bụi, không vết bẩn bám
	Quét sạch toàn bộ sân bao quanh khuôn viên và các công bệnh viện	X			Đảm bảo sạch sẽ, không có rác nổi
	Thu gom, vận chuyển chất thải đến nơi quy định	X			Chất thải vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định
	Cọ rửa thùng chất thải bằng dung dịch khử khuẩn	X			Thùng chất thải sạch sẽ, không mùi hôi
	Vệ sinh khu tập kết chất thải	X			Không có chất thải vương vãi, tường, sàn sạch.

2. Yêu cầu danh mục dụng cụ do Bên B cung cấp bảo đảm cho nhiệm vụ làm sạch:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp và sử dụng những phương tiện dụng cụ, vật tư tiêu hao làm sạch phù hợp với công việc, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn về vệ sinh. Cam kết và thực hiện thay thế mới với tất cả dụng cụ vật tư khi hết thời gian khấu hao.

Nhà thầu có trách nhiệm sắp xếp và bố trí khu vực để phương tiện vệ sinh, vật tư, hóa chất hợp lý, không làm ảnh hưởng đến các công việc chuyên môn cũng như môi trường cảnh quan của Bệnh viện.

TT	TÊN DỤNG CỤ/ THIẾT BỊ	ĐVT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
1	Máy chà sàn liên hợp	Chiếc	Sử dụng cho việc đánh sàn, sảnh, hành lang	
2	Máy lau sàn đơn	Chiếc	Sử dụng cho việc đánh sàn cầu thang và các khu vực trong phòng	
3	Máy hút bụi, hút nước	Chiếc	Sử dụng khi đánh sàn hoặc khi cần hút bụi tại các khu vực trên cao	
4	Máy phun rửa áp lực cao	Chiếc	Sử dụng phun rửa sân tại các khu vực	
5	Máy giặt	Chiếc	Sử dụng giặt giẻ lau sàn	
6	Bộ lau ướ	Bộ	Dùng để lau sàn – sử dụng	

			với xe vắt móp	
7	Giẻ lau ướt thay thế	Chiếc	Dùng để thay thế	
8	Bộ lau khô	Bộ	Dùng để lau khô sàn	
9	Giẻ lau sàn khô thay thế	Chiếc	Dùng để thay thế khi bẩn	
10	Bàn chải chà sàn	Bộ	Đánh sạch các vết bẩn bám kết trên sàn	
11	Cây gạt sàn	Bộ	Gạt khô nước đọng trên bề mặt sàn, hành lang, sàn nhà vệ sinh	
12	Xèng hút rác có nắp	Bộ	Dùng để thu dọn rác ở nhiều vị trí cao thấp, thuận tiện cho người sử dụng	
13	Xe vắt giẻ	Bộ	Sử dụng trong việc vệ sinh sàn	
14	Xe vắt móp đôi	Bộ	Sử dụng trong việc vệ sinh sàn	
15	Phớt cọ	Chiếc	Đánh rửa các vết bẩn bám kết	
16	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng Cấu tạo: Gồm có 3 tầng, có túi đựng chất thải sinh hoạt thu gom từ các phòng, khu vực trước khi làm sạch/khử khuẩn	Chiếc	Là Phương tiện có thể sắp xếp đầy đủ tất cả các dụng cụ: Cây đẩy ẩm, cây lau, bàn chải, xô lau, túi nilon, chổi, khăn lau, hút rác và hóa chất làm vệ sinh.	

17	Xô lau nhà	Bộ	Dùng đựng nước hoặc giặt quần áo khi làm vệ sinh	
18	Biển báo khu vực đang làm vệ sinh	Chiếc	Sử dụng cho tất cả các khu vực, nhằm thông báo để biết đây là khu vực đang làm vệ sinh.	
19	Tay gạt kính	Chiếc	Sử dụng cho công việc vệ sinh kính	
20	Bông lau kính	Chiếc	Giúp vệ sinh kính sạch và nhanh gọn	
21	Cây nối dài	Chiếc	Dùng cho việc vệ sinh, làm sạch các khu vực trên cao	
22	Xô lau kính có bánh	Chiếc	Dùng để đựng nước, giặt giặt quần áo khi làm vệ sinh	
23	Dao cạo	Chiếc	Sử dụng cạo các vết bẩn, keo cao su bám kết trên sàn	
24	Bàn chải cọ NVS cong	Chiếc	Cọ rửa lavabo và bồn cầu	
25	Bàn chải cọ NVS tròn	Chiếc	Cọ rửa lavabo và bồn cầu	
26	Khăn lau các mẫu tương ứng với mỗi khu vực thực hiện	Chiếc	Lau sạch các vết bẩn	

27	Găng tay cao su dày (cổ dài)	Đôi	Sử dụng khi làm vệ sinh WC	
28	Găng tay cao su dày (cổ ngắn)	Đôi	Sử dụng khi làm vệ sinh buồng, phòng	
29	Găng tay vải	Đôi	Sử dụng khi làm vệ sinh	
30	Chổi chít	Chiếc	Sử dụng trong việc quét dọn rác, bụi bẩn ngoại cảnh	
31	Chổi nan	Chiếc	Sử dụng trong việc quét dọn rác, bụi bẩn khu vực sân và ngoại cảnh	
32	Chổi nhựa mềm	Chiếc	Sử dụng trong việc quét sàn nhà buồng phòng	
33	Chổi nhựa cứng	Chiếc	Sử dụng trong việc quét sàn nhà vệ sinh	
34	Bình xịt nhựa	Chiếc	Dùng chứa dung dịch, hóa chất sử dụng dạng xịt	
35	Hót rác nhựa cán dài	Chiếc	Sử dụng trong việc thu dọn rác	
36	Phát trần đa năng	Bộ	Quét mạng nhện tại các khu vực trên cao	

37	Gáo mức nước	Cái	Mức nước khi dọn vệ sinh.	
38	Cốc đong hóa chất bằng nhựa	Cái	Định mức lượng hóa chất cần pha	
39	Cây kẹp rác inox	Cái	Gắp rác và các vật sắc nhọn	
40	Thụt cao su	Cái	Sử dụng trong việc thông bồn cầu	
41	Thang đa năng	cái	Hỗ trợ vệ sinh tại các vị trí tầm cao	

3. Danh mục hóa chất sử dụng trong công việc vệ sinh bệnh viện do Bên B cung cấp:

- Nhà thầu cần cam kết cung cấp đủ số lượng hóa chất tối thiểu sử dụng thực hiện gói thầu. Trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải tập hợp đủ toàn bộ hóa chất theo yêu cầu trước 01 ngày khi chính thức thực hiện hợp đồng để chủ đầu tư kiểm tra đối chiếu. Tất cả các hóa chất của nhà thầu khi nhập về kho của tại bệnh viện đa khoa tỉnh phải thông báo để chủ đầu tư cùng kiểm tra giám sát (khoa KSNK là đầu mối phụ trách); đồng thời khi đã nhập kho, nhà thầu không được đưa ra khỏi bệnh viện khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư.

- Các loại hóa chất được sử dụng để vệ sinh làm sạch cần phải có đầy đủ nhãn mác bao gồm tên hóa chất, thành phần, đơn vị sản xuất, phân phối, ngày sản xuất, hạn sử dụng... Nếu bên A phát hiện hóa chất không có nhãn mác hoặc bên B không chứng minh được nguồn gốc xuất xứ của hóa chất đang dùng thì sẽ bị xử phạt theo quy định.

STT	Loại hóa chất	Mô tả	Yêu cầu	Số lượng tối thiểu/ tháng (lít)
1	Hóa chất làm sạch bề mặt vật dụng thông thường	Chất tẩy rửa có độ pH trung tính hoặc		19,2

2	Hóa chất làm sạch sàn, trần, tường, hành lang	enzyme hoặc chất tẩy rửa gốc kiềm tương thích với bề mặt được làm sạch	Có bản Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất, Phiếu an toàn hóa chất.	230
3	Hóa chất làm sạch bề mặt kính			8
4	Javen	Hóa chất giặt tẩy, khử khuẩn Nồng độ 5 - 7%		108
5	Chloramin B	Hóa chất thông cống bồn trong bồn cầu, bồn tiểu		58
6	Hóa chất bồn cầu	Hóa chất Khử mùi khu vệ sinh, bệ xí		155
7	Xà phòng giặt	Hóa chất Giặt tẩy đầu lau, khăn lau		25 kg
8	Tinh dầu thơm (quế, xả,...)	Hóa chất khử mùi, tạo mùi thơm buồng phòng		5

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo TB số 3505/TB-BVT ngày 03/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Thông tin của đơn vị báo giá:

(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA VÀ CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Công văn số 3505/TB-BVT ngày 03/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời báo giá dịch vụ vệ sinh năm 2025 -2026. Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại: Xin gửi đến Quý Bệnh viện báo giá cụ thể như sau:

DM Dịch vụ	Mô tả dịch vụ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Khu vực 1	m2	34,286		
2	Khu vực 2	m2	15,937		
3	Khu vực 3	m2	9,500		
4	Thu gom, xử lý đồ vải	Người	6		
Tổng tiền thanh toán 1 tháng					
Tổng tiền thanh toán 24 tháng					

Phí dịch vụ trên đã bao gồm:

- Thuế, phí theo quy định.
- Chi trả tiền lương cho nhân viên (kể cả BHYT, BHXH, BHTN...)
- Trang bị bảo hộ lao động và an toàn lao động
- Chi phí khấu hao thiết bị phục vụ cho công nhân làm sạch
- Chi phí hóa chất làm sạch và hóa chất bảo dưỡng
- Chi phí các dụng cụ vật liệu cần thiết cho quá trình làm sạch
- Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày báo giá

....., ngàytháng.....năm 2024

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)